

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi,
trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước
của Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1144/TTr-SGTVT ngày 11/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận.

1. Danh mục thủ tục hành chính.
2. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trên cơ sở Quy trình nội bộ được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xây dựng quy trình điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính số 1, 4, 5, 6 ban hành kèm theo Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP); (b/c)
- CT, PCT Phan Tấn Cảnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- TT. CNTT (Sở CNTT)
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu VT, PVHCC. CT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Tấn Cảnh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
01	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài.	Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
02	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp.	
03	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp.	
04	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp.	

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG
LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH NINH THUẬN**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Nhóm Quy trình nội bộ giải quyết trong 2,5 ngày làm việc:

1. Thủ tục Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài.
2. Thủ tục Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp.
3. Thủ tục Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp.
4. Thủ tục Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp.

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Hướng dẫn, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; - Trường hợp đầy đủ: quét (scan) và tạo lập hồ sơ điện tử vào quy trình của hệ thống phần mềm giải quyết TTHC; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (Mẫu số 01); - Trường hợp chưa đầy đủ: hướng dẫn bổ sung đầy đủ, chính xác và nêu rõ lý do (Mẫu số 02); - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ: nêu rõ lý do (Mẫu số 03). - Chuyển hồ sơ TTHC đến Văn thư Sở.	0,5 ngày
Bước 2	Văn thư Sở	Vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ TTHC cho phòng chuyên môn.	
Bước 3	- Chuyên viên phòng chuyên môn - Lãnh đạo Phòng	- Chuyên viên kiểm tra, xác minh GPLX, xử lý hồ sơ trên PM QLGPLX; - Lãnh đạo Phòng kiểm duyệt hồ sơ, thực hiện mã hóa ảnh trên PM QLGPLX, trình Lãnh đạo Sở.	1,5 ngày
	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt GPLX trên PM QLGPLX.	
	Chuyên viên phòng chuyên môn	- Thực hiện công việc in GPLX, cập nhật kết quả vào PM QLGPLX; - Chuyển kết quả TTHC cho Văn thư Sở.	
Bước 4	Văn thư Sở	Chuyển kết quả TTHC cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Quét (scan) kết quả giải quyết TTHC, cập nhật vào quy trình của hệ thống phần mềm giải quyết TTHC, lưu trữ hồ sơ điện tử và kết thúc quy trình giải quyết hồ sơ TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC.	
Tổng thời gian thực hiện thủ tục			2,5 ngày làm việc